**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 31**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 195, nguyên văn hàng thứ năm Chú giải của Niệm lão: “**Hựu Phật cáo Phụ vương**: **Nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung**, **niệm Phật chi tâm diệc phục như thị**, **đản năng hệ niệm bất chỉ**, **định sanh Phật tiền**” (Phật bảo Phụ vương: tâm niệm của hết thảy chúng sanh, trong sanh tử cũng giống như vậy, chỉ cốt hệ niệm chẳng ngơi, sẽ quyết định sanh ở trước Phật). Đây là phương tiện lực dụng của Thế Tôn khuyên dạy chúng ta: Thứ nhất là “**Bồ Đề vi nhân**”, “Bồ Đề” là nhân; “**Đại bi vi căn**, **phương tiện vi cứu cánh**”, “Đại bi” là cội gốc, “Phương tiện” là cứu cánh; là lực dụng thù thắng vô song của Bổn kinh. Thứ hai nói với chúng ta, chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích: điều thứ nhất là giảng kinh dạy học; điều thứ hai là thị hiện đại đức, đại năng, đại hạnh khiến chúng sanh nhìn thấy, thể ngộ được vô lượng phước; điều thứ ba là khuyên Phụ vương niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là ba sự việc Phật xuất hiện tại thế gian, ba việc này đặc biệt khẩn thiết.

Hôm nay chúng ta đọc một đoạn này, chí thân không gì qua được tình cha con. Bạn xem, Ngài đối đãi như thế nào với phụ thân của Ngài? Khuyên phụ thân Ngài tu pháp môn niệm Phật. Trong vô lượng pháp môn, đặc biệt giới thiệu pháp môn này cho Phụ vương Ngài. Chỗ này đã nói ra nguyên nhân: Tất cả chúng sanh trong sanh tử, sanh tử chính là luân hồi, không có một chúng sanh nào có thể liễu sanh tử ra khỏi luân hồi. Tâm niệm Phật cũng giống như vậy, cũng đều ở trong sanh tử. Điều này chính là trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, toàn thể vũ trụ, tất cả vạn pháp từ đâu mà có? Huệ Năng đại sư, mọi người đều biết, Ngài là người triều Đường, không có đi học, không biết chữ, Ngài “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*”. Sau khi kiến tánh, nói ra một câu: “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, đây là do thấy được cái gì? Nhìn thấy toàn thể vũ trụ, là từ ý niệm của chúng ta sanh ra.

Các vị đồng học có rất nhiều người xem thấy, tiến sĩ Giang Bổn của Nhật Bản làm thí nghiệm nước. Từ chỗ này chúng ta rất dễ dàng có được tin tức, đó chính là ý niệm có thể sanh ra vạn pháp. Ý niệm của chúng ta không trụ trong sát na, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Bạn xem niệm thiện, hoa văn nó hiện vô cùng đẹp, ác niệm nó hiện rất khó coi, tùy theo ý niệm của chúng ta mà thiên biến vạn hóa. Nếu như chúng ta có thể trụ trong một niệm, ta đem ý niệm đều nghĩ về cùng một thứ, đều nghĩ thiện, Tam Thiện đạo sẽ xuất hiện. Niệm niệm đều là ác niệm, “Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh” sẽ xuất hiện, chính là sự việc như vậy. Niệm niệm nếu là niệm A Di Đà Phật, Thế Giới Cực Lạc sẽ xuất hiện, chính là đạo lý như vậy. Bạn phải làm rõ ràng, làm minh bạch.

Đạo lý này, phía sau nói: “**Đản năng hệ niệm bất chỉ**, **định sanh Phật tiền**” (Chỉ cốt hệ niệm chẳng ngơi, quyết định sanh ở trước Phật), đây là cái gì? Hệ niệm chính là mối bận tâm được chúng ta nói đến. Trong tâm, buông bỏ tất cả, cái gì cũng không bận lòng, chỉ bận lòng với A Di Đà Phật. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, bạn chắc chắn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, bạn chắc chắn gặp được A Di Đà Phật. Đồng một đạo lý, đạo lý này đã được thí nghiệm nước chứng minh. Các vị phải biết, nước là khoáng vật, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Phật nói với chúng ta, không chỉ vỏn vẹn có nước, tất cả hiện tượng vật chất, toàn bộ đều đầy đủ những năng lực này. Bất kỳ một loại vật chất nào đều biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý niệm của chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, nó đều biết. Sự việc này, Phật Đà trong kinh Đại Thừa nói rất nhiều, ngày nay đã được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Tôi xem thấy báo cáo của các nhà lượng tử lực học, là ông Planck, người Đức. Ông Planck là thầy của Einstein, một đời chuyên nghiên cứu thế giới vi mô. Đây là hai con đường mà vật lý học cận đại đi. Một là vô cùng lớn, thế giới vĩ mô đây gọi là thiên văn học. Một chính là vô cùng nhỏ, thế giới vi mô, thế giới vi mô chính là đi tìm vật chất, là cái gì? Phương pháp họ dùng giống như trên kinh Phật đã nói. Vật chất này bạn không ngừng đem nó phân tích, phân đến cuối cùng chính là thứ nhỏ nhất. Cái đó vừa phân tích vật chất liền không còn, liền không còn gì. Cái này là vật chất nhỏ nhất, danh từ của kinh Phật gọi là cực vi sắc. “Sắc” chính là đại biểu của vật chất.

**“Ngũ uẩn” được nói trong Tâm Kinh “Quán tự tại Bồ Tát”, “Hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời”, “Chiếu kiến Ngũ uẫn giai không”**. Ngũ uẩn là cái gì? Ngũ uẩn là vật chất cơ bản, không có gì nhỏ hơn nó, tất cả hiện tượng vật chất là do nó tổ hợp nên. Ngũ uẩn: Thứ nhất chính là hiện tượng vật chất, sắc tướng. Ngoài sắc tướng ra nó còn có hiện tượng tinh thần, nó có “Thọ” nó có thể cảm thọ, nó có “Tưởng”, nó có “Hành”, hành là ý niệm của nó không gián đoạn, niệm trước diệt, niệm sau sanh, một cái tiếp nối một cái. Một thứ sau cùng là “Thức”, thức chính là bản thể của nó, là bản thể của vọng, không phải thật, là nguồn gốc của hư vọng.

 Đây gọi là Ngũ uẩn, Ngũ uẩn là một chỉnh thể, không thể phân chia. Các nhà lượng tử lực học trong 20 năm gần đây, mới phát hiện và đã làm rõ, nói với người thế gian. Căn cứ nghiên cứu của họ, đã có được kết quả. Trên thế giới này, căn bản không hề tồn tại vật chất, vật chất là cái gì? Phân chia vật chất đến sau cùng, phân đến khi không còn vật chất, không thấy vật chất nữa. Nhìn thấy được chính là hiện tượng dao động của ý niệm, do đây mới hốt nhiên đại ngộ, vật chất là cái gì? Là huyễn tướng do ý niệm sanh ra. Chúng ta nhận lầm nó rồi, cho nên phát hiện vật chất là từ ý niệm mà có, vì thế đề ra một định luật mới: “**Dĩ tâm khống vật**”.

Vật chất là từ ý niệm biến hiện ra, ý niệm có thể khống chế hiện tượng vật chất. Phát hiện này quá vĩ đại, phát hiện này vẫn chưa được các nhà khoa học khẳng định. Trong giới khoa học, cái này gọi là khoa học tiền vệ, nhất định phải được sự công nhận trọn vẹn, chứng minh sự thật, sau đó mới có thể được tất cả khoa học gia thừa nhận. Hiện nay, họ vẫn đang tìm chứng cứ. Mục tiêu gói gọn lại trong bệnh viện, tìm những người nào? Tìm những người bệnh nặng ung thư, tuyệt chứng mà bệnh viện đã từ bỏ trị liệu, tìm những người này. Trong những người này, có rất nhiều tín ngưỡng tôn giáo, bạn tuyên bố họ tội chết “Thời gian anh còn sống chỉ còn một, hai tháng”. Bản thân họ biết không sống được bao lâu, họ cũng sẽ không nghĩ đến bệnh của mình, họ cũng không muốn chữa trị. Ngày ngày cầu nguyện, hy vọng Thượng đế mang họ đến thiên đường. Học Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật, hy vọng đến Thế Giới Cực Lạc. Kết quả, niệm được hai, ba tháng, sức khỏe dường như ngày càng tốt lên, đi kiểm tra lại, bệnh ung tHư không còn. Rất nhiều, họ trên toàn Thế giới tìm cái này, tìm thấy rất nhiều, rất nhiều. Đây là cái gì? Thay đổi ý niệm, chúng ta mang theo những tế bào bệnh này, tế bào là vật chất, nó mang theo bệnh độc, bệnh độc đều do ý niệm không lành mạnh biến hiện ra.

 Hiện nay, không niệm những ý niệm không lành mạnh nữa, chuyên niệm những điều tốt đẹp (Niệm thần, niệm Phật), đây là ý niệm lành mạnh nhất. Một khi thay đổi ý niệm này, bạn xem một, hai tháng là ổn rồi, không việc gì, không cần phải điều trị, không cần phải chích thuốc, bản thân cũng không chịu bất kỳ đau đớn nào. Tôi tin tưởng chỉ cần một khoảng thời gian nữa, các nhà khoa học mới có thể thừa nhận, tại vì sao? Nhà khoa học thừa nhận cái này, e rằng sẽ mang đến phiền phức rất lớn, thiết bị điều trị không còn tác dụng, phải Thất nghiệp. Bác sĩ Thất nghiệp, bệnh viện Thất nghiệp, không cần nó nữa, bản thân mỗi người có thể tự chữa được. Thật vậy, họ có thể bị Thất nghiệp không?

Đó là chuyện sớm muộn, trong tưởng tượng của chúng tôi sẽ không quá 30 năm nữa. Họ chắc chắn bị Thất nghiệp, chúng ta có cần bảo hiểm nữa không? Không cần! Giữ ý niệm chính là bảo hiểm, chỉ cần ý niệm tốt, thân thể của bạn nhất định tốt. Đến lúc đó chân thật biết được, niệm lực thật không thể nghĩ bàn, không những có thể thay đổi thân thể của chúng ta, đây là đối với người.

Còn có thể thay đổi hoàn cảnh cư trú của chúng ta, ý niệm thật sự tốt, hoàn cảnh cư trú này nhất định sẽ không có tai nạn. Phật trong kinh Đại Thừa nói với chúng ta, tai nạn từ đâu mà có? Nguồn gốc của nó là gì? Chúng ta không ngờ rằng, Phật nói tâm tham, tâm tham lam chiêu cảm thủy tai, nước biển dâng lên, sông lớn gây lũ lụt, là do nguyên nhân này. Sân hận mang đến hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ trái đất tăng lên, cứ như vậy mà đến. Ngu si mang đến phong tai, bão, lốc xoáy đem đến tổn hại rất lớn. Ngạo mạn đem đến địa chấn. Hoài nghi sẽ mang đến núi lở, đất đột ngột sụp xuống, núi lở đất sụp. Sự việc này vào thời xưa vẫn còn rất ít, có ghi chép lại, nhưng quá ít. Hiện nay, đến đâu cũng đều có thể thấy được; cả một diện tích đất rộng lớn, làm sao có thể đột nhiên sụp xuống? Do hoài nghi, “Tham, sân, si, mạn, nghi” tạo thành hoàn cảnh cư trú đầy tai nạn của chúng ta. Chúng ta không tham, không sân, không ngu si, không ngạo mạn, không hoài nghi, những tai nạn này thảy sẽ không còn, tại vì sao? “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Thế Giới Cực Lạc có hay không? Có! Tại vì sao? Do **“Tâm tưởng sanh”**, ta không tin cũng chẳng sao, có người tin tưởng, chỉ cần có người tin tưởng thì nó tồn tại. Tuy là nó tồn tại, nhưng ta không tin thì ta không có phần, ta phải tin tưởng, ta mới có phần. “Ngạ quỷ, Địa ngục” tuyệt cũng là như vậy, bạn không tạo sẽ không có cái nghiệp đó, bạn tạo cái nghiệp đó, tự nhiên cảm ứng sẽ hiện hiền. Vì thế “Tất cả pháp do tâm sanh ra”, bất luận ngày nay chúng ta ở trong xã hội này, là phú quý hay nghèo hèn, phải biết rằng hoàn toàn do chính mình đảm trách, cùng với người khác, với Thượng đế, với Quỷ thần đều không liên quan gì.

Phật, Bồ Tát từ đâu mà có? Từ tâm của chúng ta sanh ra. Chúng ta đem chân tâm của chính mình làm thành Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là chân tâm, Lục đạo phàm phu là vọng tâm. Vọng tâm biến ra Thập Pháp giới, biến ra Lục đạo luân hồi, chân tâm biến ra Nhất chân Pháp giới, biến Phật, Bồ Tát, chính là sự việc như vậy. Phật có thể giúp chúng ta không? Thật lòng mà nói là không thể, Phật chỉ có thể dạy chúng ta. Chúng ta y theo lời nói của Ngài mà làm, tự mình giúp cho mình, tự mình thành tựu chính mình. Chúng ta không làm, nói Phật có thể giúp chúng ta, đó là gạt người, đó không phải Phật nói. Bạn xem, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, muốn bạn hệ niệm chẳng ngơi, đó chính là ý niệm của bạn biến hiện ra. Bạn không có ý niệm này, nó ở ngay trước mắt bạn, bạn cũng không nhìn thấy, pháp môn này thật quá thuận tiện.

Phía sau nói: “**Quyết định sanh ở trước Phật**”, lời nói này vô cùng khẳng định, không hề có mảy may hoài nghi. Chỉ cần bạn có thể niệm Phật không gián đoạn, chẳng màng có ra tiếng hay không, cái đó không việc gì. Chỉ cần trong tâm chân thật có Phật, thường hay có Phật, bạn nhất định thấy Phật. Một khi được vãng sanh, liền có thể cải biến hết thảy các điều ác. Ý niệm ác, tập khí ác tự nhiên tiêu trừ, Thế Giới Cực Lạc không có các điều ác, không có hoàn cảnh bất thiện. Bạn không nhìn thấy, không nghe được, không tiếp xúc được. Những gì tiếp xúc được, thấy được, nghe được? Thảy đều là thuần tịnh, thuần thiện. Thiện tâm tự nhiên tăng trưởng, đó chính là “Thành đại từ bi”. Đại từ bi này, bạn có thể yêu tất cả chúng sanh của toàn thể vũ trụ, tại vì sao? Toàn là trong tâm mình biến hiện ra, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm “**Dĩ thượng Thích Tôn đại từ chí hiếu khuyến phụ chi ngôn**” (Theo lời đấng Thích Tôn đại từ chí hiếu khuyên Phụ vương trên đây), “**Duy khuyến niệm Phật**” (Phật chỉ khuyên niệm Phật).

Pháp môn của Phật vô lượng vô biên, thông thường trên kinh nói là tám mươi bốn ngàn pháp môn. “Pháp” là phương pháp, “Môn” là con đường. Chính là chúng ta nói đường đi, họ đi con đường nào? tám mươi bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều có thể thành Phật, tại sao khăng khăng dạy bạn niệm Phật? Bên dưới nói “**Khả hiến chủng chủng hành môn phi bất thù thắng**” (Đủ thấy các hành môn khác chẳng phải không thù thắng), “**Đản phi phàm chúng chi sở năng tu**” (Nhưng chúng phàm phu chằng thể tu nổi). Đạo lý là ở chỗ này, pháp môn tuy nhiều, mỗi pháp môn đều phải đoạn phiền não mới có thể chứng được Bồ Đề, đoạn phiền não, quá khó! Tập khí phiền não của chúng ta đã dưỡng thành không phải chỉ trong một đời, mà là nhiều đời nhiều kiếp, nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay dưỡng thành tập khí phiền não. Phương pháp đoạn là như thế nào? Phương pháp có rất nhiều, nhưng chúng ta chính là đoạn không nổi, đây là sự thật, không phải giả.

Chúng ta nhìn thấy trong Phật môn, Tổ sư đại đức của mỗi tông phái, chân thật là cao tăng đại đức, không phải hữu danh vô thực. Họ đến sau cùng, thường hay buông bỏ pháp môn tu của chính mình, đổi thành tu pháp môn niệm Phật. Từ Thiền Tông quay về, từ Giáo Hạ quay về, cho đến Mật Tông cũng quay về, tại vì sao? Vì pháp môn này dễ tu, pháp môn này không phải đoạn phiền não, gọi là “Đới nghiệp vãng sanh”, cái này thì dễ dàng. Không đoạn phiền não cũng có thể vãng sanh, vậy mỗi người chúng ta đều có phần. Cho nên “**Duy hữu hệ tâm niệm Phật pháp môn**” (Chỉ có pháp môn dốc lòng niệm Phật). Mấu chốt ở chỗ “Dốc lòng”, dốc lòng chính là tâm của ta thường hay nghĩ đến Phật, dốc lòng chính là nhớ mong. Đừng nhớ mong cái khác, nhớ mong A Di Đà Phật, điều này thì được! “Tối thị ứng cơ” (Thích ứng căn cơ nhất), pháp môn này đối với chúng ta là chúng sanh trên Địa cầu hiện nay, thật quá tốt, quá thuận tiện!

“**Đản năng y giáo niệm Phật**, **định năng vãng sanh**” (Chỉ nên tuân lời dạy niệm Phật thì quyết định vãng sanh), chỉ cần có ba điều kiện vãng sanh: thứ nhất là “Tin tưởng”; thứ hai là “Nguyện”, ta bằng lòng đến Thế Giới Cực Lạc; thứ ba là “Niệm Phật, niệm A Di Đà Phật”. Tại vì sao? “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, chính là đạo lý này. Chúng ta xem thử, chúng ta cả một ngày đến tối khởi lên ý niệm gì? Nếu như ngày ngày niệm tài sản, niệm người thân quyến thuộc, tương lai sẽ đi về đâu? Đi vào đường Ngạ quỷ, tại vì sao? Vì tâm tham, sân hận, ngày ngày đều nghĩ người này đắc tội với ta, người đó chống đối ta. Niệm những thứ này sẽ đến đường Địa ngục. Sân hận, đố kỵ, trả thù, đây đều là đi vào Địa ngục. Ngu si, đối với chân tướng sự thật không làm rõ ràng, thay trắng đổi đen, đây là ngu si; ngu si sẽ đọa vào đường súc sinh. Đây gọi là Tam Ác đạo. Niệm luân lý, niệm đạo đức, Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy cho chúng ta “***Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức***”.

Quy nạp lại thành 12 chữ, đây là người Trung Quốc hiếu “***Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, Nhân, Ái, Hòa, Bình***”. Thường niệm 12 chữ này, thường thực hành 12 chữ này, đem 12 chữ này biến thành hành vi trong cuộc sống của chính mình, người này đời sau sẽ sanh lên cõi Trời. Niệm Ngũ giới “Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không nói dối”, đời sau vẫn có thể được làm người. Bạn đời sau đến nơi nào, thảy đều dựa vào ý niệm của chính mình. Ý niệm nào của bạn nhiều, sức mạnh của ý niệm nào mạnh nhất, nó sẽ kéo bạn đi đầu thai trước tiên, chính là sự việc như vậy. Vì thế, Phật dạy chúng ta, giới thiệu cho chúng ta Thế Giới Cực Lạc. Nói quá tỉ mỉ, nói quá thiết thực, chúng ta phải chân thật tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi, Phật không hề vọng ngữ. Phàm là vọng ngữ gạt người toàn là có ý đồ, họ có mục đích, nếu họ không có ý đồ, không có mục đích mà lại vọng ngữ, thần kinh người này không bình thường. Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta nhiều kinh điển như vậy, tuyệt đối không phải thần kinh không bình thường.

Chân thật là người có đại trí huệ, Ngài làm sao có thể gạt người chứ? Giáo dục của Phật Đà, mục đích của giáo dục là gì? Là giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cái gì là khổ? Lục đạo luân hồi là khổ, Thập Pháp giới là khổ. Xa rời Lục đạo luân hồi, xa rời Thập Pháp giới, đây gọi là chân thật có được niềm vui, lìa được khổ. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành Phật, đây chân thật được vui. Ngài nói không sai, cổ nhân rất dễ tiếp nhận. Người hiện nay rất khó tiếp nhận, tại vì sao? Trung Quốc có văn tự ghi chép lại 5000 năm, nhưng chúng ta nhất định phải biết, không có văn tự không thể nói không có văn hóa. Lão tổ tông truyền lại “Ngũ luân Ngũ thường”, chúng ta không nói đến “Tứ duy Bát đức”, đơn giản nói “Ngũ luân Ngũ thường”, khẳng định vượt qua mười ngàn năm. “Tứ duy Bát đức” là sau thời xuân thu chiến quốc. Chúng ta trên văn tự có xem thấy, chí ít cũng gần 3.000 năm, vì thế chúng ta phải yêu quốc gia, phải tin tưởng dân tộc này, họ phải có tín tâm.

Sự “Tích đức” của tổ tông ngàn vạn năm qua, “***Tích đức chi gia tất hữu dư khánh***”, đây là đạo lý nhân-quả. Trung Quốc hiện tại vì sao lại gặp nạn 200 năm gần đây? Chúng ta có lỗi với Lão tổ tông. Chúng ta tin tưởng khoa học của nước ngoài, xem nhẹ giáo huấn của Lão tổ tông, đem nó vứt sang một bên. Cho nên xã hội ngày nay mới thành bộ dạng này, phải chịu nhiều khổ nạn như vậy, đó là do Lão tổ tông nghiêm khắc giáo huấn một phen để không bị diệt vong, sẽ không phải mất mạng. Trên toàn Thế giới, tổ tông lấy luân lý đạo đức dạy cho người đời sau. Chỉ có Trung Quốc, một quốc gia này, những nước khác không có, người Trung Quốc chân thật có trí huệ, trên thế giới không tìm thấy quốc gia thứ hai. Lão tổ tông phát minh ra những văn tự này, văn tự của Trung Quốc là trí huệ, mỗi chữ nó đều có cách viết, đó là hình dạng phát âm của nó, là âm thanh hình, âm, nghĩa. Nó chứa đựng ý nghĩa vi diệu đến cực độ, ký hiệu một cách trí huệ khiến bạn xem thấy chữ này, bạn liền nghĩ đến ý nghĩa bên trong. Nước ngoài tìm không thấy, nước ngoài là văn tự ghép âm. Văn tự ghép âm, nhiều lắm là 200 năm, văn tự này của họ, người đời sau liền xem không hiểu, tại vì sao? Ngôn ngữ thay đổi, âm đọc cũng đổi, nó không cách gì truyền mãi được văn tự Trung Quốc, cho nên gọi là “Văn ngôn”. Nó đem ngôn ngữ và văn ngôn tách ra, ngôn ngữ có thể đổi, văn ngôn thì không đổi, bởi vì nó không đổi. Cho nên Lão tổ tông Khổng Tử 2.000 năm trước, đức năng, ý tưởng của Ngài là dùng văn tự chép xuống rồi truyền lại cho hậu nhân.

 Hiện nay, chúng ta xem hiểu được, sẽ không hiểu sai ý nghĩa, phát minh này quá tuyệt! Loại văn ngôn này cùng với chữ hán, siêu vượt không gian, siêu vượt thời gian. Siêu vượt thời gian, 3.000 năm trước nó hữu dụng, ngày nay sau ba ngàn năm nó vẫn hữu dụng. Thêm ba ngàn năm sau vẫn hữu dụng. Văn tự của trí huệ, không cần phải phiên dịch. Bạn bè nước ngoài của tôi rất nhiều, còn có vài vị là người lãnh đạo quốc gia, tôi khuyên họ học chữ hán, học văn ngôn văn, tại vì sao? Những trí huệ này của người Trung Quốc, thảy đều tồn tại trong Tứ Khố Toàn Thư. Một bộ sách lớn như vậy, trong đó nói đến trí huệ của người Trung Quốc, lý niệm của người Trung Quốc. Trí huệ, lý niệm này bao gồm những điều gì? Bao gồm thân tâm khỏe mạnh của bản thân chúng ta, gia đình hòa mục, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an toàn, quốc gia giàu mạnh. Thảy đều có trong đó, thậm chí đối với hòa bình của thế giới, người Trung Quốc nói “***Cách vật trí tri, chánh tâm thành ý***”.

“***Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ***”, “Bình thiên hạ”, chữ “Bình” đó, bình là công bình, quốc gia với quốc gia bình đẳng đối đãi, chung sống hòa mục, đây gọi là bình thiên hạ, đều ở trong bộ sách này thử nghĩ xem. Muốn xem, đầu tiên phải lấy được chìa khóa, chìa khóa chính là chữ hán, là văn ngôn văn, thời gian bao lâu thì bạn có thể lấy được? Ba năm, không khó, dùng thời gian ba năm, học cho tốt ba năm liền lấy được. “Tứ Khố Toàn Thư”, bạn sẽ có năng lực đọc nó, bộ sách này quá lớn, vô cùng hiếm có. Đường Thái Tông đã làm một việc tốt, đem những tinh hoa trong bộ sách này, từ những tinh hoa về “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” soạn ra những điều tinh hoa của tinh hoa, soạn thành một quyển sách cho Ngài xem. Ngài từ nhỏ là một vị tướng quân, chúng ta xem truyện ký của Ngài, 16 tuổi Ngài đã dẫn binh đánh trận, 27 tuổi làm Hoàng đế, đương nhiên chưa hề đọc qua bất kỳ sách gì. Quốc gia lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, làm thế nào để thống trị? Ngài hiểu được phải tìm Lão tổ tông, hạ lệnh cho thừa tướng ngụy trưng, cũng như nói thành lập một nhóm nhỏ để thừa tướng từ trong sách cổ, từ Tam hoàng Ngũ đế, cho đến trước đời Tấn. Trong điển tích của 2.500 năm này, có liên quan đến “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, những văn tự này toàn bộ đều soạn ra cho Ngài xem. Đó chính là “Quần Thư Trị Yếu”, chữ “Trị” đó là trị quốc.

Trong “Quần Thư”, trí huệ trị quốc, lý niệm trị quốc, phương pháp trị quốc, kinh nghiệm trị quốc, soạn thành một quyển sách. Không có thời gian đọc sách gốc, đọc bộ sách này là đủ rồi. Lúc trước, tôi có biết bộ sách này, nhưng chưa được xem qua, nghe nói có một quyển sách như vậy. Tôi đã nghĩ rất nhiều năm, đến đâu cũng nghe ngóng, nhưng không ai biết. Có một lần, trong lúc giảng kinh có nhắc đến Đường Thái Tông có quyển sách này, vô cùng đáng tiếc là đã thất truyền, không người biết được, thì có thính chúng phát hiện được, tìm thấy hai bộ gửi cho tôi. Tôi vừa mở ra như bắt được của quý, Trung Quốc được cứu rồi, thế giới được cứu rồi. Vui mừng vô hạn, tôi đều không dám xem, sợ lỡ mất thời gian, lập tức giao cho cục sách thế giới in ra mười ngàn bộ, tặng cho thư viện của mỗi quốc gia. Thư viện của trường Đại học có như vậy, bộ sách này vĩnh viễn sẽ không bị thất truyền. Chúng tôi đem nội dung của bộ sách này viết thành kiểu văn tự đơn giản, nói với mọi người những điểm tốt của bộ sách này. Có rất nhiều người nước ngoài xem thấy liền hỏi tôi, họ muốn có bộ sách này. Họ xem không hiểu văn tự Trung Quốc, hy vọng mau chóng đem nó phiên dịch, ít nhất đầu tiên phải dịch thành tiếng Anh.

Đây là một chủ ý rất hay, tôi tìm đồng tu ở Malaysia, có một nhóm nhỏ chuyên môn phiên dịch. Rất nóng lòng, nóng ruột muốn xem, tôi liền nghĩ ra “Quần Thư Trị Yếu” 360”. Từ trong bộ sách này lại tiếp tục chọn lựa, lựa chọn cẩn thận 360 đoạn là những điều mà xã hội hiện nay cấp bách cần thiết, dành cho người lãnh đạo quốc gia, mỗi ngày xem một đoạn “Quần Thư 360” quyển thứ nhất, quyển thứ hai, quyển thứ 3. Tôi chuẩn bị sẽ có mười quyển, 5-sáu năm là có thể hoàn thành. Mỗi khi hoàn thành một quyển lập tức cho in ra, mọi người xem thấy không một ai không hoan hỷ. Tôi ở nước ngoài, người nước ngoài đều nói “Thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc”, sợ người Trung Quốc sẽ trả đũa. Trước đây ăn hiếp người Trung Quốc, Trung Quốc quật dậy rồi có thể sẽ muốn báo oán, báo thù.

Vì vậy, mọi người đều có tâm cảnh giác cao độ. Tôi nói với họ “Người Trung Quốc nổi dậy sẽ không trả đũa”, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, không phải vũ lực Trung Quốc, không phải khoa học kỹ thuật Trung Quốc, không phải công thương nghiệp Trung Quốc, mà là “Quần Thư Trị Yếu” của Trung Quốc, là “Tứ Khố Toàn Thư” của Trung Quốc. Nó có thể giúp cho toàn Thế giới hóa giải tất cả xung đột, từ xung đột của chính bạn, gia đình bạn, xung đột cha con, xung đột vợ chồng, xung đột anh em, cho đến dân tộc, xã hội, tôn giáo, đến quốc gia với quốc gia. Tất cả xung đột thảy đều có thể hóa giải, đem đến cho thế giới này sự an định hài hòa lâu dài. Ai sẽ chấp hành? Hiện nay, Tập Chủ tịch đang chấp hành, lần này đến thăm Âu Châu, tôi xem nội dung một số diễn giảng, vô cùng hoan hỷ, Chủ tịch đang chấp hành để tâm của người trên toàn Thế giới được an định lại. Người Trung Quốc sẽ không trả đũa, trả đũa sẽ rất tàn khốc, cả hai bên đều phải chịu khổ, tại sao? Hai bên không cùng hưởng phước, mà cả hai lại tạo tội, chịu khổ chứ? Cái đó không có trí huệ, người thật sự có trí huệ sẽ không làm những chuyện ngốc nghếch này. Phải tin tưởng trí huệ của người Trung Quốc, vì vậy “Quần Thư Trị Yếu” có thể xuất hiện. Tôi cảm thấy là do đức của tổ tông, tại vì sao? Vì nó quá ít.

Tôi xem quyển sách mà họ cho tôi, cả hai bộ đều không tệ, chưa có người lật xem qua. Bởi vì nó không được xếp vào ấn bản, nên chưa hề được lật ra. 100 năm rồi, giấy đều đã mục nhưng chữ vẫn rất hoàn chỉnh, không bị mất chữ. Mau chóng in ra, bộ sách này xuất hiện, tôi cảm thấy là do đức của tổ tông, tổ tông đang bảo hộ, làm sao thất truyền được? Vào triều Đường, vẫn chưa phát minh ra nghề in, ngành in là được triều Tống phát minh. Vì thế, sách là do viết tay, sách viết tay không nhiều, số lượng không nhiều. Vào thời đó, Nhật Bản, Hàn Quốc, việt nam, rất nhiều du học sinh đang học tập ở Trung Quốc, nên bị người Nhật mang đi. Người Nhật có một ngàn năm thịnh thế, dựa vào cái này mà thành tựu. Vô cùng đáng tiếc 400 năm trước, văn minh phương Tây truyền đến Nhật Bản, Trung Quốc chúng ta tiếp nhận văn minh phương Tây là tiếp nhận từ Nhật Bản truyền qua, đại khái 200 năm, Nhật Bản là 400 năm. Họ học phương Tây, lơ là đi những thứ của Trung Quốc, vì thế hiện nay cũng đang gặp nạn, cũng là khổ không kể xiết. Tôi hy vọng họ nên khôi phục lại nền Hán học, nên bồi dưỡng nhân tài Hán học, có thể cứu được Nhật Bản. Lịch sử qua lại giữa Trung Quốc và Nhật Bản rất lâu rồi, có thể nói vào thời đại xuân thu chiến quốc, đã có người qua lại. Vì vậy, Nhật Bản không có văn hóa của chính mình, đến nhật liền có thể xem thấy Trung Quốc cổ đại. Tình trạng xã hội thời đó, họ rất bảo quản. Trong nông thôn, chúng tôi đến nhật, nếu như sống ở nông thôn, giống như đang ở vào thời đại Đường-Tống.

Người dân Nhật Bản rất khả ái, tôi ở trong dân gian xem thấy, thật như người Trung Quốc nói: “***Trung thành, hiền hậu***”, đối với người thành khẩn. Thành phố không giống nông thôn, nông thôn thì thuần phác. Nước Mỹ cũng là như vậy, nông thôn của Mỹ khá tốt, vẫn còn mùi vị tình người, thành phố thì không còn. Tổ tông niệm niệm không hề quên người đời sau, Phật, Bồ Tát niệm niệm không quên chúng sanh khổ nạn. Vì thế, Tông chỉ giáo dục của Ngài là giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có. Hoàn toàn không hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, vì vậy nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai liền mang đến khổ nạn, cứ như vậy mà có, lạc từ đâu mà có? Minh bạch rồi thì liền an lạc, minh bạch sẽ không làm việc sai quấy, cho nên phương pháp Phật dùng là giúp chúng sanh “Phá mê, khai ngộ”, dùng cách gì để phá mê, khai ngộ? “Phá mê” bạn liền lìa khổ, “Khai ngộ” bạn liền được vui, phương pháp dùng là giáo dục.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào không dạy, vì vậy Ngài là giáo dục, Ngài không phải tôn giáo. Trong tôn giáo điều quan trọng nhất phải có một vị chủ tạo ra vạn vật, một vị thần thật sự sáng tạo ra vũ trụ, Phật giáo không có. Vũ trụ của Phật giáo do ai tạo ra? Do tâm của chính mình biến hiện ra, “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**; nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, tự tánh của ai? Của chính mình, không phải người khác. “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh** tâm” của ai tưởng vậy? Tâm của mình tưởng. Phật Pháp nói tin, tin Phật, thứ nhất là “Tin chính mình”; thứ hai là “Tin Ngài”; thứ ba là “Tin lý”, đạo lý; thứ bốn là “Tin sự”; thứ năm là “Tin nhân”; thứ sáu là “Tin quả”. Sáu cái tin này, từ trong tự tánh sanh ra, xa rời tự tánh, cánh cửa Phật Pháp bạn sẽ không vào được.

Bạn phải tin vào cái gì? Trên kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”, đây là lợi ích thù thắng nhất của Phật Pháp. Bạn không tin mình vốn dĩ là Phật, bạn sẽ không có được trí huệ vô lượng. Đầu tiên phải tin điều này, đối với giáo huấn của Thánh Nhân Trung Quốc, trước tiên bạn phải tin tánh người vốn thiện. Bạn xem trong “Tam Tự Kinh” có viết: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, bạn phải tin rằng bạn vốn thiện. Bạn vốn dĩ là thiện nhân, bạn không phải ác nhân, vì sao lại biến thành ác? Do học hư rồi, đó là tập khí, không phải bổn tánh, nhất định phải thừa nhận bổn tánh vốn thiện. Học Phật nhất định phải thừa nhận mình vốn dĩ là Phật, bạn mới có thể thành Phật. Bạn tin tưởng tánh người vốn thiện, bạn mới có thể thành Thánh Nhân, thành hiền nhân. Giáo dục của Trung Quốc là giáo dục Thánh hiền, giáo dục của Phật Đà là giáo dục của Phật, Bồ Tát. Phật là Thánh Nhân, Bồ Tát là hiền nhân, phải hiểu cho rõ ràng.

Trước đây tôi thường nói, hiện nay rất ít khi nói, trước đây ở Mỹ, ở Canada, tôi nói với mọi người: “Hiện nay, xã hội này, Phật giáo có sáu loại, chúng ta muốn học Phật cần phải làm rõ nó”. Bạn học là học loại nào? Loại đầu tiên, Phật Thích Ca Mâu Ni truyền thừa lại, là Phật giáo giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa. Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng 49 năm, Ngài mở lớp có trình tự, đầu tiên là giảng A Hàm, A Hàm là Tiểu học, 12 năm. Hiện nay Tiểu học của chúng ta là sáu năm, Tiểu học của Phật là 12 năm, cắm gốc rất sâu. Quả thật phải 12 năm, sáu năm không được. Trung học tám năm, hiện nay trung học của chúng ta, sơ trung, cao trung hết sáu năm. Bạn xem Phật Đà là tám năm, cộng với Tiểu học nữa là 20 năm, 20 năm là giáo dục nền tảng, sau đó lên đến đại học. Đại học của xã hội chúng ta hiện nay là bốn năm, Đại học của Phật Đà 22 năm.

Nói về cái gì? “**Thật tướng của vũ trụ nhân sanh**”, trong đây có khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Sự phát triển của khoa học ngày nay, toàn bộ có trong kinh Phật. Không có Phật, kinh làm sao giảng, giảng được rõ ràng, giảng được minh bạch như vậy. Vật chất đã được kinh phơi bày, cũng biết được vật chất từ đâu mà có? Hoàn toàn tương đồng như trên kinh Phật nói. Nhưng ý niệm từ đâu mà có? Vấn đề lớn này, khoa học hiện nay chưa giải quyết được, thế nào cũng phải sau hai, ba mươi năm nữa. Hiện tượng tự nhiên từ đâu mà có? Khoa học nói ba loại hiện tượng: “*Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất*”. Trên kinh Phật, kinh Đại Thừa cũng nói ba cái này. Danh từ khác nhau, trong kinh nói “Nghiệp tướng”, Nghiệp tướng chính là hiện tượng tự nhiên, năng lượng. Trong kinh lại nói “Chuyển tướng”, chuyển tướng chính là ý niệm, có thể chuyển biến. Thứ ba chính là hiện tượng vật chất, gọi là “Cảnh giới tướng”. Danh xưng khác nhau, nhưng những gì được nói đến là cùng một sự việc.

Tôi học Phật là từ triết học mà nhập môn, lão sư là nhà triết học. Thầy giảng cho tôi một bộ triết học Khái Yếu, phần sau cùng là Triết học Kinh Phật. Lúc đó, tôi rất ngạc nhiên, tôi nói:

- “*Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, hơn nữa là đa thần giáo*”.

Đa thần giáo trong tôn giáo thuộc về tôn giáo cấp thấp, nó làm sao có thể có triết học? Thầy nói với tôi:

- “*Anh vẫn còn trẻ, anh không biết, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất thế giới*”.

Trước giờ tôi chưa hề nghe nói qua “***Triết học Kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất của toàn Thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sinh***”, tôi từ trong bài học này thay đổi cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm của mình. Không ngờ kinh Phật là thứ tốt như vậy! Tôi nói:

- “*Thật đáng để học tập*”.

Thầy nói với tôi:

- “*Ngày nay, Triết học Kinh Phật không ở Tự miếu*”.

- “*Vậy thì ở đâu?*”, tôi nói.

- “*Trong kinh điển*”, thầy nói.

200 năm trước, những người tu hành trong am đường, Tự viện của Trung Quốc đều là chân thật có học vấn, có đức hạnh, không phải người phổ thông. Hiện nay, họ không học nữa. Vì vậy, chân thật muốn học, nhất định phải thâm nhập kinh tạng. Những lời này của thầy vô cùng quan trọng, nếu thầy không nói với tôi, tôi sẽ tìm những pháp sư xuất gia này. Nếu họ nói không đúng, tôi sẽ cho rằng lão sư Phương gạt tôi, nên thầy nói những lời này trước. Vì vậy, chúng tôi tôn trọng người xuất gia. Chúng tôi không hỏi họ, chúng tôi tìm kinh điển hoặc là hỏi lão sư. Vì thế từ đây không lâu sau, tôi quen biết Chương Gia đại sư, đây là một vị đại đức.

Về sau, gặp phải vấn đề trong kinh điển, tôi đều thỉnh giáo với thầy. Tôi theo thầy ba năm thì thầy vãng sanh. Tôi theo thầy năm đó là 26 tuổi, thầy năm đó 65 tuổi, thầy 68 tuổi thì đi. Tôi học với thầy là một tuần gặp mặt một lần, vào sáng chủ nhật. Thầy ít nhất sẽ dạy tôi một tiếng, lúc không có khách sẽ dạy tôi hai tiếng. Thật không dễ, cắm gốc giáo dục vô cùng quan trọng. Về sau tôi từ bỏ công việc chuyên môn học cái môn này, cùng với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Đài Trung, đây là một vị tại gia học Phật. Tôi theo thầy mười năm, sau mười năm tôi mới rời xa thầy. Dựa trên nền tảng này, tôi đối với kinh giáo chưa hề xa rời một ngày. Thâm nhập, không phải thâm nhập rất nhiều, tôi có chọn lựa, quá nhiều sẽ tạp.

Giáo dục của nhà Phật ảnh hưởng đến truyền thống Trung Quốc. Tiếp thu Nho, cũng tiếp nhận Đạo, chính là “Giới-Định-Huệ”, Tam học. “Giới” là quy tắc, cái gì là quy tắc? “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, mục đích của dạy học là cái gì? Khai trí huệ, gọi là khai ngộ. Phật cần khai ngộ, Nho cũng cần khai ngộ, Đạo cũng cần khai ngộ, “Ngộ” làm thế nào mà có? Ngộ từ “Định” mà có, Tâm thanh tịnh đến cực độ liền sẽ khai ngộ, làm thế nào để Tâm thanh tịnh? Phải giữ quy tắc, quy tắc này đối với phần tử tri thức mà nói, chính là “Một môn thâm nhập”. Bạn chỉ có thể học một bộ, không thể học hai bộ, tại vì sao? Một bộ, bạn mỗi ngày đều nghĩ một sự việc này, tâm của bạn là định, định liền dễ dàng khai ngộ. Hai việc, ba việc, bốn việc, càng nhiều càng hỏng, não của bạn, suy nghĩ tư duy là tạp loạn, không có trật tự, vậy liền rất phiền phức. Loại lý niệm giáo học này toàn Thế giới không có, chỉ có Trung Quốc có. Hiện nay, người Trung Quốc cũng không tin tưởng, tại vì sao? Vì học của nước ngoài. Không tin tưởng, xem qua cũng có tin tưởng, chỉ là số ít. Chúng tôi muốn tìm những người này như “Lông phượng, sừng lân”, hy vọng họ một môn thâm nhập, mười năm huân tu, họ khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ người ta liền tin tưởng, không có được trường hợp này, người khác không tin.

Hiện nay chúng tôi có một trường hợp, tôi biết được, nhưng tin rằng vẫn có người khai ngộ mà tôi không biết. Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, mười năm chỉ học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, cô là nghe đĩa tôi giảng kinh. Mỗi ngày nghe mười tiếng, kỳ thật mười tiếng là một tiếng, vì nghe mười lần. Trường thời huân tu, sau khi nghe xong lại nghe lại từ đầu. Mười năm, cô có khai ngộ không? Thật có một chút chỗ ngộ, không phải “Đại triệt đại ngộ”, có lẽ có đại ngộ, tại vì sao? Cô chưa từng học qua kinh giáo, cô đều có thể giảng, giảng được cũng khá, đây chính là cổ nhân nói: “***Thông một bộ kinh, tất cả kinh đều thông***”. Trí huệ khai rồi, những tri thức chưa học, bạn thảy đều hiểu. Trong trí huệ có tri thức, trong tri thức không có trí huệ. Người phương Tây hoàn toàn là cầu tri thức, không biết trí huệ. Tri thức chú trọng nghe rộng nhớ dai, bạn học những thứ này càng nhiều càng tốt. Đi con đường này, tâm sẽ không thanh tịnh. Người phương Đông đi là trí huệ, trí huệ phải từ trong định mà có.

 Vì thế, họ cần tu định “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, chính là dùng phương pháp đọc kinh để tu định. Nghe kinh cũng có thể, phương pháp nghe kinh để tu định, định đến một lúc nhất định sẽ khoát nhiên đại ngộ. Cho nên nói “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, chú trọng ở tự hiểu. Không có người dạy bạn, tự chính bạn khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni đi con đường này, tất cả những kinh mà Ngài đã nói, do ai dạy Ngài vậy? Không ai cả.

Ở Ấn Độ vào thời đó là quốc gia tôn giáo, không có một tôn giáo nào nói được y như Ngài, không hề có. Cũng không có học phái nào nói giống y như Ngài, hoàn toàn do bản thân Ngài lập nên. Tất cả kinh được thuyết trong 49 năm là trí huệ vốn có trong tự tánh lưu xuất ra. Vì vậy, Huệ Năng đại sư nói rất hay: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự đầy đủ**”, tự tánh vốn dĩ là đầy đủ, đầy đủ cái gì? Vộ lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, không có một thứ nào không đầy đủ. Nếu như không đầy đủ nó làm sao có thể hiện tiền được? Vì vậy, chúng ta cần mở rộng con đường này, bởi vì hiện nay đại sư không còn nữa, phải đến nơi nào để tìm lão sư đây? Bạn sẽ theo ai học? Vận dụng phương pháp cổ xưa của Trung Quốc, đối với nó vẫn phải có tín tâm, quyết định không được hoài nghi. Một bộ kinh cứ thế mà đọc tiếp tục, không nên cầu giải, cầu giải đều là giả, đều không phải thật. Sau khi khai ngộ mới là thật, chính là nhất định phải đọc đến khi “*Nghĩa kia tự hiểu*”, “Tự hiểu” chính là khai ngộ “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*”.

Huệ Năng đại sư, triều Đường của Trung Quốc khi đã kiến tánh “*Đại triệt đại ngộ*”, Ngài không biết chữ, tất cả điển tích của thế xuất thế gian, bạn đọc cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng cho bạn nghe. Đây chính là “*Nghĩa kia tự hiểu*”, nếu không Ngài làm sao có thể nói ra được? Trung Quốc có, nước ngoài cũng có. Ông Mohammed, người sáng lập Đạo Hồi, ông thuyết một bộ “Cổ lan kinh”, người khác ghi lại cho ông vì ông không biết chữ. Giống như Huệ Năng đại sư vậy, không được đi học, không biết chữ, lại có thể nói ra một bộ “Cổ lan kinh”, đây là cái gì? Khai ngộ rồi!

Người khai ngộ giống như vậy, xưa nay đều có, rất ít, không phải không có. Nếu như bạn đi con đường này, người Trung Quốc thì có nhiều. Phật giáo truyền đến Trung Quốc 2.000 năm, 2.000 năm này thật sự đạt đến khai ngộ, có ghi chép lại trong lịch sử, theo ước tính dè dặt nhất có hơn 3.000 người. Cổ nhân tin vào phương pháp này, tiên sinh tư thục dạy học, chỉ dạy học trò đọc thuộc lòng, đọc nhiều lần, không giảng giải cho chúng. Tiêu chuẩn của những đứa trẻ thông minh là khả năng nhớ sẽ mạnh, mỗi ngày chúng có thể đọc được bao nhiêu? Tính trên văn tự là bao nhiêu chữ, thông thường là lấy 300 chữ, tiêu chuẩn của 300 chữ là mười lần, đọc mười lần liền có thể thuộc lòng. Mỗi ngày dạy bạn 300 chữ, mỗi ngày dạy bạn 400 chữ cũng có thể thuộc lòng, đều là mười lần. Mười lần không thể thuộc lòng thì giảm xuống 300, giảm xuống 200, giảm xuống 100, có thể thuộc lòng thì tăng lên 300 chữ có thể thuộc lòng. Mười lần có thể đọc thuộc, lại tăng đến 400 chữ, lại tăng đến 500 chữ. Trong lịch sử có ghi chép lại, cao nhất có 700 chữ, khả năng nhớ đặc biệt mạnh. Mười lần liền có thể học thuộc, sau khi có thể học thuộc sẽ kêu bạn đọc 100 lần, đọc 200 lần, số lần càng nhiều càng tốt.

Tại vì sao? Tiêu trừ vọng niệm của bạn, tiêu trừ tạp niệm của bạn. Dùng loại phương pháp này, vọng tưởng, tạp niệm không còn, đây là định, đây là định công, định lâu rồi. Không định tiếp xúc với duyên phận gì, họ liền khai ngộ, họ liền minh bạch. Minh bạch rồi, những gì họ đọc, bản thân họ đều có thể giảng, nói cho lão sư nghe, lão sư sẽ ấn chứng cho họ, nói được không tệ, nói rất tốt. Có một số đứa trẻ, những điều chúng nói, cổ nhân còn chưa nói đến. Lý niệm giáo dục, phương pháp giáo dục này của Trung Quốc, ở nước ngoài không có. Vì thế, các đời ở Trung Quốc đều xuất hiện Thánh hiền, quân tử, nước ngoài rất ít. Vì thế, căn tánh của người không tương đồng, rất nhiều hành môn, môn nào cũng đều thù thắng, nhưng không phải người người đều có thể tu, duy chỉ có pháp môn niệm Phật.

“**Duy hữu hệ tâm niệm Phật pháp môn**, **tối thị ứng cơ**; **đản năng y giáo niệm Phật**, **định năng vãng sanh**, **nhất đắc vãng sanh tiện năng chuyển ác thành thiện**; **niệm Phật chi phương tiện diệu dụng**, **hiển thị vô dư**” (Chỉ có pháp môn dốc lòng niệm Phật thích ứng căn cơ nhất; chỉ nên tuân lời dạy niệm Phật, quyết định vãng sanh; một phen vãng sanh liền có thể chuyển ác thành thiện; diệu dụng của phương tiện niệm Phật được hiển thị không còn sót). Pháp môn này thù thắng vô song, người người có thể học, mỗi mỗi đều có thể có thành tựu. Tôi học Phật 63 năm, giảng kinh dạy học 56 năm, hôm nay thấy hối hận! Tôi được xem là một người nghe lời, nhưng chưa phải hoàn toàn nghe lời. Bản thân đối với kinh giáo Đại Thừa vô cùng ngưỡng mộ. Học những thứ này, học quá nhiều, học hết mấy chục loại, học loạn rồi.

Lúc đó, lão sư không có kiên trì đối với tôi. Nếu như kiên trì, tôi vẫn sẽ tiếp nhận. Nếu như muốn kiên trì, kêu tôi kiên trì “Một môn thâm nhập”, tôi nghĩ tôi sớm đã khai ngộ rồi. Những đạo lý này tôi hiểu, không phải tôi không hiểu. Nhưng do tập khí “Đại Kinh, Đại Luận” đều muốn xem thử, thậm chí còn giảng nữa. Tôi cũng giảng hết mấy chục bộ kinh, không cách gì làm được. Một đời chỉ giảng một bộ kinh, kiểu người đó thật lợi hại. Vì vậy, ngày nay tôi đề xướng muốn làm Viện Hán học, mục đích của Viện Hán học ở đâu? Chính là bồi dưỡng giáo viên giảng “Quần Thư Trị Yếu”, “Quần Thư Trị Yếu” đã được in ra, không có người giảng, không có người giảng làm sao học được, làm sao có thể phổ cập? Muốn ai đến giảng? Muốn chuyên gia, chuyên gia, tìm không được giáo viên. Các bậc lão sư có thể giảng đều đã qua đời.

Hiện nay bồi dưỡng, làm thế nào bồi dưỡng? Một môn thâm nhập. “Quần Thư Trị Yếu” là từ trong 66 bộ điển tích tiết Lục ra, 66 bộ điển tích này có thể có 66 người, mỗi một người chuyên học một bộ, không học hai bộ, chỉ một bộ. Phải học bao lâu? Học mười năm, sau mười năm, họ một môn thâm nhập. Người Trung Quốc thường nói: “***Thập tải hàn song, nhất cử thành danh***”, sau mười năm, họ liền chân thật biến thành chuyên gia, học giả của một bộ sách. Tôi nghĩ có thể có một cơ duyên như vậy, làm một số Viện Hán học, bồi dưỡng nhân tài, chuyên gia của Nho-Thích-Đạo. Trường học này không có giáo viên, không có học trò, chỉ có nghiên cứu viên, chúng tôi có một số Viện nghiên cứu. Điều kiện của nghiên cứu viên là họ đã từng dạy học, chúng tôi cần giáo viên tiểu học, giáo viên sơ trung, họ vẫn còn trẻ, chịu nghe lời, cho họ thời gian mười năm, đọc sách mười năm. Dùng phương pháp này của cổ nhân, chính là đọc mỗi ngày, đọc đến khi “*Nghĩa kia tự hiểu*”, không cần phải cầu, cứ để chúng tự nhiên.

Mỗi ngày đọc sách mười tiếng, mỗi ngày không gián đoạn là được. Họ sẽ tra tư liệu, sẽ tìm sách tham khảo, họ có kinh nghiệm dạy học. Vì vậy năm thứ nhất, đầu tiên để họ đọc một năm; năm thứ hai, mỗi tuần để họ giảng hai tiếng, giảng phải viết giáo trình, giáo trình là tác phẩm của họ, chúng ta sẽ ghi hình bài giảng lại. Cũng là thành tích của họ, giảng xong một lần, giảng lần hai, giảng xong lần hai, giảng lần 3. Mỗi một lần, họ sẽ tu đính bài giảng của họ, giáo trình của họ, tác phẩm của họ, thành tích của họ. Những thứ này đến khi mười năm, chúng tôi bảo lưu lại. Chúng tôi sẽ gửi đến Bộ giáo dục Quốc gia, mời bộ giáo dục kiểm định. Nếu như có thể đạt đến trình độ tiến sĩ của viện văn học, mời quốc gia trao học vị tiến sĩ Hán học, tương đương mười năm họ ở nơi này học, học vị tiến sĩ. Sau mười năm, họ có học vị này, có thể ở trường Đại học dạy Trung văn, dạy Hán học. Báo cáo bài giảng của họ, chúng ta có thể bỏ nó lên mạng để phát sóng trên đài truyền hình vệ tinh, giáo hóa nhân dân toàn Thế giới.

Công đức này là vô lượng, cho nên đây là một việc tốt. Loại phương thức này cùng với phương Tây hoàn toàn khác nhau. Tôi cũng nói chuyện qua với những nhà Hán học của phương Tây, họ nghe rất hoan hỷ, hy vọng hợp tác cùng tôi. Tôi nói được, mọi người đi con đường này là văn hóa cổ đại, nghiên cứu văn hóa cổ. Tôi đi con đường này, hiện nay vẫn có lợi ích, giúp chúng ta làm thế nào có được một cơ thể với thân tâm khỏe mạnh, làm thế nào giúp gia đình ta hài hòa an vui, làm thế nào giúp sự nghiệp ta phát triển, giúp xã hội hài hòa, giúp quốc gia giàu mạnh, giúp thiên hạ thái bình, rất hữu ích! Những giáo viên này tương lai dạy học, chính là chuyên môn làm sự việc này, nhất định có tấm lòng Bồ Tát, đến làm sự nghiệp của Bồ Tát. Bồ Tát không hề có một ý niệm vì bản thân, đều là vì chúng sanh khổ nạn, vì giúp cho thế giới này tạo phúc.

Phía sau tiếp tục nói: “**Niệm** **Phật hữu Tứ chủng**, **cứ thượng kinh trung Thích Tôn khuyến Phụ vương niệm Phật**, **vị nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung**, **niệm Phật chi tâm hệ niệm bất chỉ**, **Phật ý sở chỉ chi niệm Phật**, **nãi Tứ chủng niệm Phật trung chi Trì Danh niệm Phật**” (Niệm Phật có bốn loại, theo đoạn kinh Thế Tôn khuyên Phụ vương niệm Phật nói trên, hết thảy chúng sanh hễ còn trong sanh tử, tâm phải niệm Phật khẩn thiết chẳng ngơi, ý Phật muốn nói đến, cách Trì Danh niệm Phật trong bốn cách niệm Phật). Đây là những gì mà Tịnh Độ Tông nói, niệm Phật có bốn loại: Thứ nhất là “Trì Danh”, thứ hai là “Quán tượng”, thứ ba là “Quán tưởng”, thứ tư là “Thật tướng”. Điều này không thể không biết, cũng đơn giản giới thiệu: thứ nhất “Trì Danh”, chúng ta xem Chú giải của Niệm lão, phía trước là tôi tiết Lục ra. Trước đây giảng kinh, tôi không hoàn toàn dùng Khái Yếu của Ngài, trong Khái Yếu trích ra một số điều tinh hoa, giới thiệu kinh Vô Lượng Thọ.

Bây giờ, chúng ta xem bổn văn: “**Trì Danh niệm Phật**, **tức Bổn kinh sở tông xưng niệm A Di Đà Phật danh hiệu**” (Chính là điều được kinh này đề cao, xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật ), công đức danh hiệu là bất khả tư nghì. Bộ kinh này chân thật nói minh bạch, nói rõ ràng, nói thấu triệt điều này, khiến chúng ta đối với phương pháp tu hành này quyết định không còn hoài nghi. “**Thiện Đạo đại sư viết**: **Duy hữu kính lộ tu hành**, **đản niệm A Di Đà Phật**” (Thiện Đạo đại sư viết: chỉ có con đường tắt tu hành là niệm A Di Đà Phật). “Đường tắt” chính là con đường nhỏ, đường thẳng. Hoặc chúng ta nói, con đường có khoảng cách gần nhất, đây gọi là đường tắt, cũng chính là mau chóng nhất, thỏa đáng nhất, nhất định có thể thành công. Không có gì có thể vượt qua niệm “A Di Đà Phật”. Pháp môn này thù thắng “**Dư môn tu hành danh thụ xuất Tam giới**, **như trùng sanh trúc trung**, **thụ xuất tắc nan**, **cố xưng nan hành đạo**” (Các môn tu hành khác gọi là vượt Tam giới theo chiều dọc, như trùng sanh trong tre, đục dọc theo thân khó thoát ra, nên là đạo khó hành). Các môn tu khác, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Ngoại trừ pháp môn niệm Phật, đều gọi là các môn tu khác.

Những con đường tu đạo, đó chính là giống như cái gì? Việc xuất Tam giới theo chiều dọc, liền giống như con trùng nhỏ sanh trong cây tre, nó muốn thoát ra phải thoát theo chiều dọc. Mỗi một đốt tre đều phải đục xuyên qua, nó mới có thể thoát ra được, điều này khó. Pháp môn niệm Phật là thoát ra theo chiều ngang, từ bên hông, đục được bên hông liền thoát ra. Nó không nhất thiết phải qua lộ trình dài như vậy, đây gọi là đường tắt. “**Niệm** **Phật như trùng hoành xuất trúc trung**, **dị ư thấu thoát**; **thị hoành xuất Tam giới**” (Niệm Phật như trùng đục ngang ống tre, thời dễ thoát ra; vượt Tam giới theo chiều ngang). “Tam giới” chính là Lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi, chúng ta đi hướng lên trên, trời Dục Giới có sáu tầng, trên trời Dục Giới, có trời Sắc Giới, Sắc Giới có 18 tầng. Lại lên trên nữa có trời Vô Sắc Giới, có bốn tầng, tổng cộng có 28 tầng trời. Thật khó biết bao, từng tầng từng tầng mà hướng lên, phải dùng bao nhiêu thời gian? Không cách gì dùng ngày tháng năm để tính đếm được.

Bạn năm nào mới có thể thành tựu? Pháp môn này là hoành xuất, một đời liền thành tựu, bạn muốn hỏi cần thời gian bao lâu? Thông thường mà nói không quá ba năm, ba năm liền có thể làm được. Lúc đầu, tôi giảng pháp môn Tịnh Độ, ở Đài Loan có một vị Đức Dung pháp sư, tuổi tác cũng tương đương với tôi, thầy ấy sớm đã không còn. Thầy từng đưa ra vấn đề hỏi tôi, thầy xem Vãng sanh Truyện, truyện ký của người niệm Phật vãng sanh, phát hiện trong đó hơn một nửa, niệm Phật đại khái ba năm liền vãng sanh. Thầy ấy hỏi tôi:

- “*Có phải thọ mạng của họ ba năm là đến rồi?*”.

Tôi nói:

- “*Cách nghĩ này của thầy không hợp logic, người niệm Phật nhiều như vậy, làm gì có*”

Thọ mạng đều là ba năm thì đến chứ! Điều này nói không thông. Thầy ấy nói: “Vậy nói thế nào mới có thể thông?”, ba năm là công phu của họ thành thục, thọ mạng của họ vẫn còn nhưng không cần, cái này có thể nói thông. Thế Giới Cực Lạc tốt hơn so với thế giới này, tốt hơn quá nhiều. Vì sao không đến Thế Giới Cực Lạc, mà ở đây chịu tội chứ? Đó là do đi không nổi nên chẳng còn cách nào, chân thật đi được ai mà không hy vọng đi sớm một chút! Điều này mới có thể nói được thông, thật sự có, ví dụ quá nhiều, có ghi chép lại cũng không ít.

Oánh Kha pháp sư triều Tống là một người phá giới phạm trai, một người xuất gia không giữ thanh quy, nhưng thầy ấy vẫn tin nhân-quả. Nghĩ đến hành trì của bản thân, tương lai chết rồi nhất định sẽ đọa Địa ngục, nghĩ đến nỗi khổ của Địa ngục, thầy liền sợ hãi thỉnh giáo với đồng tham, chính là những người đồng học:

- “*Có cách gì có thể cứu tôi không để tôi không đọa Địa ngục?*”.

Người khác dạy thầy, cho thầy một quyển “Vãng sanh Truyện” để thầy xem. Sau khi xem xong quyển sách này, thầy hạ quyết tâm đóng cửa liêu phòng của mình lại, niệm “A Di Đà Phật”. Niệm được ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ, chân thật đạt đến khẩn thiết. Quả nhiên niệm được A Di Đà Phật đến, A Di Đà Phật nói với thầy:

- “*Con vẫn còn mười năm dương thọ, mười năm sau, khi mệnh chung, ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Đây cũng như là thọ ký. Thầy ấy cũng là phúc chí tâm linh, yêu cầu A Di Đà Phật:

“*Tính xấu của con quá nặng, không chịu nổi mê hoặc. Những mê hoặc bên ngoài trong mười năm, con không biết lại gây ra bao nhiêu là việc xấu*”, thầy ấy nói: “*Mười năm thọ mạng, con không cần nữa, bây giờ con đi ngay với Ngài*”.

A Di Đà Phật đồng ý với thầy, Ngài nói thế này:

- “*Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con*”.

Vì sao lúc đó A Di Đà Phật không mang thầy ấy đi mà phải ba ngày sau? Lúc đó mang thầy đi, được lợi ích chỉ một mình thầy, đại chúng không được lợi ích. Anh xem, pháp sư Oánh Kha niệm Phật được ba ngày thì chết rồi, mọi người không phải đều nói như vậy sao? Nghiệp chướng nặng nề, bạn xem, chết rồi. Thầy có thời gian ba ngày, thầy sẽ tuyên cáo việc này với mọi người để mọi người đều biết. Ba ngày sau, quả nhiên A Di Đà Phật tiếp dẫn thầy ấy vãng sanh, minh chứng này tốt biết bao, hiện nay còn ảnh hưởng đến chúng ta. Hiện nay, chúng ta xem thấy ghi chép này, tạo tội cực trọng đều không sợ. Chân thật niệm Phật cầu vãng sanh, A Di Đà Phật đều sẽ mang bạn đi, đây là làm chứng minh cho chúng ta.

Trên kinh nói: “**Ngũ nghịch, Thập ác**”, một niệm sau cùng là “**A Di Đà Phật**” đều có thể vãng sanh. Ngài Oánh Kha biểu pháp cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta, là sự thật, không phải giả. Trẻ nhỏ niệm Phật vãng sanh, kết duyên ở phía trước, chúng tôi có một số tư liệu. Tư liệu bằng văn bản, một bé gái bảy tuổi, cha mẹ đều học Phật. Người ba đọc kinh, cô bé hỏi ba của mình:

- “*Ba đọc cái gì vậy?*”.

- “*Ba đọc kinh*”, anh ta nói.

- “*Kinh gì ạ?*”

- “*Kinh A Di Đà*”.

“*Cái gì gọi là kinh A Di Đà ạ?*”.

Người ba liền nói về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nói cho cô bé nghe, cô bé sau khi nghe xong rất hoan hỷ.

- “*Nơi đó thật quá tốt! Ba có thể đưa con đi được không, đi xem thử?*”, cô bé nói với ba.

- “*Ba thì không được*”, người ba nói.

- “*Vậy ai mới được?*”, cô bé nói.

- “*A Di Đà Phật thì được*”.

- “*A Di Đà Phật ở đâu ạ?*”.

- “*Con ngày ngày niệm Ngài, Ngài sẽ đến mang con đi*”.

Đứa trẻ này liền thật niệm, niệm đến mười tuổi, cũng là ba năm. Được mười tuổi, có một ngày cô bé nói với ba rằng:

- “*A Di Đà Phật ngày mai sẽ dẫn con về nhà*”.

Yêu cầu ba cô bé mời những bạn bè thân thích đến tiễn cô bé vãng sanh. Đến ngày thứ hai, người ba làm đúng như vậy, quả nhiên vãng sanh thật. Điều này chứng minh cái gì? Nam nữ, già trẻ, bạn xem cô bé là bé gái, mười tuổi, bảy tuổi niệm Phật ba năm. Trên kinh nói không sai, có căn cứ. Thật sự vãng sanh, cả nhà nhìn thấy đứa bé này, họ có thể không tin tưởng sao? Họ có thể không niệm Phật sao? “Hoành xuất Tam giới” là đạo dễ hành, mười tuổi mà đã đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật rồi.

“**Dụ vi kính lộ**” (Pháp này được ví như đường tắt), ví dụ nói con đường này vô cùng ngắn, con đường nhanh chóng. “**Nhân kỳ phương tiện trực tiếp**, **thành công tấn tốc**” (Vì phương tiện thẳng tắt, thành công nhanh chóng), Ngài Oánh Kha tạo tác tội nghiệp, là người xuất gia bại hoại Phật môn, ba ngày ba đêm, ông là sợ đọa Địa ngục. Biết những tội nghiệp bản thân mình đã tạo, chắc chắn đọa Địa ngục. Vì muốn xa lìa cái khổ của Địa ngục, nên quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này.

Phía sau, đoạn thứ hai: “**Quán tượng niệm Phật**”, chúng ta xem Chú giải. Chú giải là nguyên văn của Hoàng Niệm lão cư sĩ: “**Quán tượng niệm Phật**, **dĩ trần cúng thánh tượng**” (Quán tượng niệm Phật, thờ cúng tượng Phật), chính là hình tượng của Phật, Bồ Tát được cúng dường. Tượng Phật được cúng do chính mình chọn, chọn cái mà mình thích. Sau khi chọn xong, tốt nhất cả một đời không thay đổi, vì sao vậy? Ngày ngày nhìn Ngài, ngày ngày nghĩ đến Ngài, đến lúc mạng chung nhìn thấy A Di Đà Phật, chính là hình tướng như vậy, Ngài liền đến. Ngày ngày nghĩ Ngài, cuối cùng Ngài cũng xuất hiện. Phải biết Phật không có hình tướng, tùy tâm của chúng sanh “**Ứng sở tri lượng**”. Tâm của bạn ưa thích tướng gì, Ngài liền biến thành tướng đó, điểm này rất quan trọng, cũng là chuyên nhất không tạp. Nếu thường nhìn rất nhiều tượng Phật, lúc lâm chung xuất hiện hình tướng này, sao không phải tướng kia? Bạn có ý niệm này liền sẽ đi không được, sẽ mở ra ngã ba đường ngay. Cái gì cũng đều chuyên nhất mới tốt, một lòng một dạ, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không có hoài nghi, quyết định sẽ thành tựu.

“**Chú mục quán thị**; **đản tượng tại khả tu**, **ly tượng tắc nan**” (Mắt chăm chú ngắm nhìn; hễ có tượng mới quán được, rời khỏi tượng lại khó quán). Đây là do trước đây, bạn nhìn thấy tượng ở trước mặt, bạn nhìn tượng của Ngài, sanh tâm hoan hỷ, nguyện ý vãng sanh, nguyện ý thân cận Phật Đà. Nhưng tượng không ở trước mặt thì liền đứt đoạn, điều này thì khó được. Vì thế “**Tịnh nhân dị đoạn**, **tương tục thậm gian**” (Tịnh nhân dễ mất, giữ cho liên tục càng khó). Hiện nay, có cách làm, hiện nay chúng tôi đem nó chụp thành bức ảnh. Từ lúc chúng tôi bắt đầu niệm Phật, liền được cúng dường một bức tượng, là một vị lão cư sĩ tặng cho tôi, bằng gốm sứ màu trắng. Tôi liền cúng dường bức tranh dài này, tượng màu trắng trên nền màu xanh. Hiện nay, làm ảnh quá dễ dàng, lúc nào cũng có thể mang trên người. Mọi người đều bỏ trong điện thoại, điện thoại có thể chụp hình, đều có thể bỏ bên trong, vô cùng thuận tiện. Vào thời xưa, không cách gì tưởng tượng. Hiện nay, tượng có thể mang trên người, du lịch đều có thể mang để trong quán trọ, cuộn bức tượng lại. Trong nhà nghỉ có cây đinh liền có thể treo nó lên, tượng vĩnh viễn không xa rời, không gián đoạn. “Quán tượng” lại thêm “Trì Danh”, tốt! Chỉ đơn thuần quán tượng, sẽ không thuận tiện bằng Trì Danh. Trì Danh, tùy lúc tùy nơi đều có thể tu. Buổi tối đi ngủ có thể niệm Phật, niệm Phật không được ra tiếng, ra tiếng tổn khí, niệm thầm.

Thứ ba: “Quán tưởng”, quán tưởng niệm Phật chính là trong “Quán Kinh” có nói, ở trang 197, hàng thứ nhất: “**Dĩ ngã tâm mục**” (Dùng con mắt trong tâm ta), trong tâm nghĩ, mắt thì nhìn; “**Tưởng bỉ Như Lai**” (Tưởng đức Như Lai kia), kia là A Di Đà Phật. Nghĩ đến tượng của A Di Đà Phật nhưng không có tượng, nghĩ trong tâm, nghĩ tượng của vị Phật này; “**Đản phàm phu chi tâm tán loạn phù động**” (Nhưng tâm của phàm phu tạp loạn, phù động); “T**iên hữu tĩnh định chi thời**, **nan nhập vi diệu chi quán**” (Hiếm có lúc tịnh định, khó nhập phép quán vi diệu). Đây cũng không phải là người bình thường có thể làm được. Người bình thường, đặc biệt là người hiện nay, tâm khí bao chao, quán tưởng rất khó. Tâm địa phải rất thanh tịnh, rất an tĩnh, phải tĩnh, an định, phép quán này liền có thể thành tựu.

Cổ nhân nói: “**Cảnh tế tâm thô**, **diệu quán nan thành**”, “Thập Lục Quán Kinh” dạy cho chúng ta một loại là quán tượng, một loại là Trì Danh, còn lại 14 loại đều là quán tưởng. Những pháp môn này, ngoài Trì Danh ra, “***Quán tượng, Quán tưởng, Thật tướng***”, đối với người hiện nay đều có khó khăn. Khoa học kỹ thuật hiện nay phát đạt, dùng phương pháp chụp hình này để giúp quán tượng niệm Phật, có thể làm được. Nhưng quán tưởng thì không hề dễ, vì vậy quán tưởng quả thật không thuận tiện bằng Trì Danh, một câu Phật hiệu này đơn giản. Nếu như trong tâm vẫn còn vọng niệm, vẫn còn tạp niệm, chướng ngại bạn tu hành, công phu không đắc lực. Lúc này, danh hiệu liên tục không ngừng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi hoàn thành bộ Chú giải này, sức khỏe Ngài không tốt, nói với tôi, Ngài một lòng cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Mỗi ngày niệm Phật 14 vạn tiếng, 14 vạn tiếng Phật hiệu, phải là một câu tiếp nối một câu. Nếu không niệm, không được nhiều như vậy: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, phải liên tục. Liên tục như vậy, một vọng tưởng đều không thể xen vào. Ngài học qua mật, học qua thiền, những phương pháp học trước đây đều không dùng. Nhất tâm niệm Phật, niệm được nửa năm thì Ngài đi, cũng là làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thầy của Ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, cũng là thông tông thông giáo, Hiển Mật viên dung. Sau cùng, thảy đều niệm Phật mà đi, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta đối với điều này phải có tín tâm.

“**Bất vấn thượng trí hạ ngu**, **vô luận khổ lạc mang nhàn**; **nhân nhân năng niệm**, **cá cá khả hành**” (Chẳng nề thượng trí, hạ ngu, nào luận khổ vui rảnh bận; ai cũng niệm được, người nào cũng hành được), nói cho chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta cũng là gần đây, vào năm ngoái, được pháp sư Ấn Chí của chùa Phật Lai ở Nam Dương, nói với chúng tôi sự việc vãng sanh của sư phụ thầy, gồm đĩa CD và văn tự. Chúng tôi xem thấy vô cùng kinh ngạc, cũng vô cùng hoan hỷ. Vị lão nhân này 112 tuổi, đại khái vào gần đây, thời đại này của chúng ta, là thọ mạng dài nhất. Chúng tôi biết được, lão Hòa thượng Bổn Hoán ở Thẩm Quyến, tôi rất thân với Ngài. Lúc Ngài đi, hình như là 106 tuổi.

Một vị pháp sư, 112 tuổi nhưng sức khỏe tốt, không hề bị lão suy. Một đời Ngài không biết chữ, 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, nói Ngài cứ thế niệm tiếp tục. Ngài thật thà, người này thật sự đầy đủ “Thật thà, nghe lời, thật làm”, một đời y giáo phụng hành. Ngài niệm hết 92 năm, từ 20 tuổi đến 112 tuổi, thân thể khỏe mạnh, có thể lực, Ngài làm ruộng. Làm ruộng, trong tâm niệm Phật, nó không chướng ngại niệm Phật. Một đời đi khai hoang một số mảnh đất không có chủ. Bởi vì, cái miếu nhỏ đó của Ngài ở dưới quê, Ngài khai được hơn 100 mẫu đất. Cái miếu nhỏ của Ngài chỉ có bốn người ở, một nhà bốn miệng ăn. Cổ nhân Trung Quốc thường nói, có năm mẫu đất trồng trọt, cuộc sống liền không có vấn đề. Ngài trồng hơn 100 mẫu, thu hoạch được cho ai? Cho những dân chúng khổ nạn ở các vùng lân cận dưới quê, cúng dường cho họ. Tiếp nhận sự bố thí cúng dường của lão Hòa thượng, có hàng ngàn hàng vạn người, hoàn toàn dựa vào nỗ lực của Ngài.

Thật hiếm có, 112 tuổi tự lo sinh hoạt, không cần người giúp đỡ, tai mắt nhạy bén, mắt chưa bị hoa, còn xỏ kim. Y phục của Ngài, tự Ngài may vá, còn leo cây, 112 tuổi leo cây, cắt tỉa nhánh cây, còn hái hồng. Cảnh đó chúng tôi có xem thấy, hái trái hồng. Một ngày trước khi vãng sanh, ở trong vườn rau làm việc, từ sớm đến tối, cả một ngày. Chính là tối hôm đó vãng sanh, người ta xem thấy:

- “*Bận cả một ngày, có thể nghỉ ngơi rồi*”.

- “*Vẫn còn một chút, làm xong tôi sẽ không làm nữa*”, Ngài nói.

 Tối hôm đó thì Ngài vãng sanh.

Lời nói nghe như là lời bình thường, đến ngày thứ hai nghĩ lại, Ngài đã tiết lộ tin tức, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, chính là một câu Phật hiệu. Một đời trồng trọt, làm ruộng trồng trọt, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn quả. Quả thật là tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật hiện đại chúng ta.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

